

**Bài 1.** Giải hệ phương trình sau

$$\begin{cases} x^3 + x(y-z)^2 = 2 \\ y^3 + y(z-x)^2 = 30. \\ z^3 + z(x-y)^2 = 16 \end{cases}$$

**Bài 2.** Ký hiệu  $\mathbb{N}^+$  là tập hợp các số nguyên dương. Cho các số  $a_1, a_2, \dots, a_{2020} \in \mathbb{N}^+, a_{2020} = 1$  và đa thức

$$P(x) = x^2 - \left( \sum_{k=1}^{2019} a_k^2 + 1 \right) \cdot x + \sum_{k=1}^{2019} a_k a_{k+1}.$$

Biết rằng phương trình  $P(x) = 0$  có ít nhất một nghiệm nguyên, tìm tất cả các nghiệm của đa thức.

**Bài 3.** Với  $x, y$  và  $z$  là ba số thực thỏa mãn  $x^2 + y^2 + z^2 = 2$ , chứng minh rằng

$$x + y + z \leq xyz + 2.$$

Dấu đẳng thức xảy ra khi nào?

**Bài 4.** Trên các cạnh  $CA, CB$  của tam giác  $ABC$ , tương ứng lấy các điểm  $K, L$  sao cho  $AK = BL$ . Các đường thẳng  $AL, BK$  cắt nhau tại  $P$ . Gọi  $I, J$  theo thứ tự là tâm đường tròn nội tiếp các tam giác  $APK, BPL$ . Phân giác trong của  $\angle BCA$  cắt  $IJ$  tại  $Q$ . Chứng minh rằng  $IP = JQ$ .

**Bài 5.** Cho trước số thực dương  $a \neq 1$ . Với mỗi số nguyên dương  $n$ , đặt

$$x_n = \frac{2}{n(n+1)} \cdot \sum_{k=1}^n (k \cdot \sqrt[k]{a}).$$

Chứng minh rằng dãy số  $(x_n)$  hội tụ và tìm giới hạn của nó.

----- Hết -----